

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;
- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;
- Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định của Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, tại Điều 80 khoản 1 điểm h, quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Thực hiện quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Để đảm bảo thực thi pháp luật sau khi sắp xếp, sáp nhập tỉnh, thực hiện quản lý theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tháo gỡ các điểm nghẽn, giải quyết các bất cập phát sinh; Quốc hội khoá 15 đã ban hành Luật số 146/2025/QH15. Trong đó, tại điểm a khoản 17 Điều 3 quy định sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: *“(h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.”*

Ngày 30/10/2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-TTHĐND về việc quyết định danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. Theo đó, tại **Mục V.13** của Danh mục có dự thảo “Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

Tỉnh Gia Lai sau khi thực hiện sáp nhập từ tỉnh Bình Định và Gia Lai (trước đây) trở thành tỉnh có diện tích lớn thứ 2 cả nước, có nhiều tiềm năng để phát triển chăn nuôi, đặc biệt là khu vực phía Tây tỉnh. Trong thời gian qua, chăn nuôi Gia Lai phát triển nhanh và luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nông nghiệp. Phương thức chăn nuôi được đẩy mạnh chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang quy mô trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Chăn nuôi phát triển đã góp phần nâng cao tăng trưởng ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Tuy nhiên, hoạt động chăn nuôi trong khu vực đô thị, khu dân cư tập trung, đông đúc, nhất là chăn nuôi nhỏ lẻ, vẫn còn phổ biến. Phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ chủ yếu tận dụng thức ăn thừa, ít quan tâm đầu tư chuồng trại, công nghệ và xử lý chất thải chăn nuôi. Hệ lụy là tình trạng ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh tại các khu vực có mật độ dân số cao và làm phát sinh phản ánh, kiến nghị của người dân. Vì vậy, cần có quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để bảo đảm quản lý thống nhất, phù hợp với điều kiện dân cư, môi trường và yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về quản lý hoạt động nuôi chim yến: Theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, quy định tại Điều 25 “*Quản lý nuôi chim yến*”, khoản 1 điểm a: “*Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”, khoản 2 điểm a và điểm đ: (a) *Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói;* (đ) *Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh...;*”.

Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 3.000 cơ sở nuôi chim yến đang hoạt động, mang lại hiệu quả kinh tế, tạo sản phẩm phục vụ tốt cho sức khỏe con người, nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, hầu hết các cơ sở hoạt động dẫn dụ gây nuôi chim yến đều mang tính tự phát, việc phát âm thanh qua loa phóng để dẫn dụ chim yến đã gây ô nhiễm tiếng ồn, ảnh hưởng đến đời sống dân cư; là nguyên nhân của các vụ khiếu kiện, nhưng chưa đủ cơ sở pháp lý để giải quyết. Để đảm bảo quy định pháp luật và kiểm soát hoạt động này, việc đề xuất xây dựng Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

Từ cơ sở pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết ***“Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai”*** là cần thiết, nhằm bảo đảm thực thi Luật Chăn nuôi, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính. Nghị quyết được ban hành sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, địa phương quản lý hoạt động chăn nuôi, nuôi chim yến có kiểm soát; hạn chế ô nhiễm môi trường, giảm nguy cơ lây lan dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, định hướng phát triển chăn nuôi bền vững; đồng thời góp phần thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Chính phủ và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thi hành Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; làm căn cứ cho các địa phương, cơ quan chức năng quản lý hoạt động chăn nuôi, nuôi chim yến theo quy định, góp phần phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục; phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Tổ soạn thảo theo Quyết định số 07/QĐ-SNNMT ngày 07/01/2026; đề nghị các xã, phường rà soát, đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi, xác định vùng nuôi chim yến; xây dựng dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương; đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 369/BC-STP ngày 28/4/2026 của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và hồ sơ kèm theo, trình UBND tỉnh xem xét để báo cáo, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết: Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15. Nghị quyết này không quy định đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi; Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm 04 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Quy định Khu vực không được phép chăn nuôi: Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Gia Lai được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Quy định vùng nuôi chim yến: Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết và cách khu dân cư tối thiểu 300m.

- Quy định về hiệu lực thi hành: Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp. Đối với cơ sở nuôi chim yến, nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định về vùng nuôi chim yến thì thực hiện theo khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có; trong đó, nhà yến thuộc trường hợp chuyển tiếp phải giữ nguyên trạng, không được coi nới và nếu nằm trong khu dân cư hoặc cách khu dân

cư dưới 300m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh để dẫn dụ chim yến.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)*

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ nguồn lực, điều kiện hiện có, tổ chức triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và có hiệu lực thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết, (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo, (3) Báo cáo thẩm định, (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, (6) Văn bản góp ý của các đơn vị).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNNMT, N6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15.

b) Nghị quyết này không quy định đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi.

b) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến

1. Khu vực không được phép chăn nuôi được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều này và cách khu dân cư tối thiểu 300m.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.
2. Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.
4. Đối với cơ sở nuôi chim yến (nhà yến) đã hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ... .. thông qua ngày... .. tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy (B/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VPĐBQH, VPHĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026 /NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Xã, phường	Khu vực không được phép chăn nuôi
1	Phường Quy Nhơn	Toàn bộ địa bàn phường
2	Phường Quy Nhơn Đông	Khu trung tâm hành chính phường theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
3	Phường Quy Nhơn Tây	Khu phố 3
4	Phường Quy Nhơn Nam	Toàn bộ địa bàn phường
5	Phường Quy Nhơn Bắc	Khu trung tâm hành chính phường theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
6	Phường Bình Định	Các Tổ dân phố: Ngô Gia Tự, Mai Xuân Thưởng, Nguyễn Thị Minh Khai, Quang Trung, Trần Phú, Kim Châu, Liêm trực.
7	Phường An Nhơn	Các Tổ dân phố: Đông Phương Danh, Tây Phương Danh, Nam Phương Danh, Bằng Châu
8	Phường An Nhơn Đông	Các khu dân cư mới đang triển khai thực hiện và các khu dân cư dự kiến quy hoạch trên địa bàn phường: Khu dân cư đường N4A nối dài về phía Đông, Khu dân cư đường Tôn Thất Tùng, Khu Dân cư phía Tây đường liên phường, Khu dân cư tiếp giáp với Khu dân cư đường N4A nối dài về phía tây, Khu TMDV phía Bắc sông Gò Chàm, Khu dân cư Nguyễn Dĩa, Khu đô thị kết hợp Quảng trường phường An Nhơn Đông, Khu đô thị liên phường Bình Định đi Nhơn Hưng, Khu đô thị mới Cẩm Văn
9	Phường An Nhơn Nam	Các Tổ dân phố: An Lộc, Tân Hoà, Nghiễm Hoà; Khu dân cư Hoà Nghi thuộc Tổ dân phố Hoà Nghi
10	Phường An Nhơn Bắc	Tổ dân phố Tiên Hội
11	Xã An Nhơn Tây	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
12	Phường Bồng Sơn	Các khu phố: 2, 3, 4, 5, 6
13	Phường Hoài Nhơn	Khu trung tâm hành chính phường theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
14	Phường Tam Quan	Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; Các tổ: 2, 3, 5 thuộc Khu phố An Sơn

15	Phường Hoài Nhơn Đông	Khu trung tâm hành chính phường theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
16	Phường Hoài Nhơn Tây	Các Tổ dân phố: Tấn Thạnh 1, Tấn Thạnh 2, Phụng Du 1, Phụng Du 2, Cự Tài 1, Cự Tài 2, Mỹ Bình 1, Mỹ Bình 2, Lương Thọ 1, Lương Thọ 2, Lương Thọ 3
17	Phường Hoài Nhơn Nam	Khu phố Đệ Đức 3
18	Phường Hoài Nhơn Bắc	Các khu phố: Tân Thành, Tân Thành 1, Tân Thành 2, Thiện Chánh, Thiện Chánh 1, Thiện Chánh 2, Trường Xuân Đông
19	Xã Phù Cát	Các thôn: An Khương, An Phú, An Bình
20	Xã Xuân An	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
21	Xã Ngô Mỹ	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
22	Xã Cát Tiến	Các thôn: Trung Lương, Phương Phi, Phú Hậu
23	Xã Đề Gi	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
24	Xã Hòa Hội	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
25	Xã Hội Sơn	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
26	Xã Phù Mỹ	Thôn Trà Quang
27	Xã An Lương	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
28	Xã Bình Dương	Các thôn: Dương Liễu Tây, Dương Liễu Nam, Vĩnh Bình, Dương Liễu Đông; Đội 9 thôn Phú Ninh Đông; Đội 2 thôn Dương Liễu Bắc; Đội 4 thôn Phú Quang; Đội 9 thôn Văn Trường Đông; Đội 4, 5 thôn Văn Trường; Đội 2 thôn Văn Trường Tây; Đội 10 thôn Chánh Khoan Nam; Đội 10 thôn Phú Ninh Tây
29	Xã Phù Mỹ Đông	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
30	Xã Phù Mỹ Tây	Khu trung tâm hành chính xã, các khu dân cư mới theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt; Khu vực quy hoạch khu dân cư xã Mỹ Trinh; Khu tái định cư thôn Trung Bình; Khu tái định cư thôn An Lạc 2; Khu tái định cư thôn Trung Hội; Khu tái định cư thôn Phước Thọ; Khu tái định cư Thôn Chánh Thuận
31	Xã Phù Mỹ Nam	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt

32	Xã Phù Mỹ Bắc	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
33	Xã Tuy Phước	Các khu phố: Trung Tín 1, Trung Tín 2, Vân Hội 1, Vân Hội 2
34	Xã Tuy Phước Đông	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
35	Xã Tuy Phước Tây	Các xóm: Khánh Vân, Lệ Vân thôn Ngọc Thạnh 1; các xóm: Mới, Ngọc Sơn 1, Ngọc Sơn 2, Quán Trác thôn Ngọc Thạnh 2; các xóm: Phước Nghĩa, Nam Phước An 2, thôn An Hòa 1; các xóm: Phước Chánh thôn An Hòa 2; các xóm: 1a, 1b thôn An Sơn 1; các xóm: 2, 5, 6, thôn An Sơn 2; các xóm: 2, 4, 5 thôn Đại Hội; các xóm: 1a, 2a, 1b, 2b, 3a, thôn Quy Hội; các xóm: 1,2,3,4 thôn Thanh Huy 1; xóm 2 thôn Thanh Huy 2; các xóm: 3, 4 thôn Bình An 1; các xóm: 2, 3 của thôn Bình An 2; các xóm: 5, 6 thôn Cảnh An 1; các xóm: 4, 5 của thôn Cảnh An 2
36	Xã Tuy Phước Bắc	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
37	Xã Tây Sơn	Các thôn: 2, 3, 4, 5, Phú Xuân
38	Xã Bình Khê	Xóm 3A thôn Thượng Giang 1; Xóm 3B, xóm 4 thôn Thượng Giang 2
39	Xã Bình Phú	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
40	Xã Bình Hiệp	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
41	Xã Bình An	Các khu dân cư hiện hữu, gồm: Khu dân cư chợ Bình Thành, thôn Kiên Long; Khu dân cư chợ Bình Hoà, thôn Trường Định 2; Khu dân cư Mỹ An, thôn Mỹ An; Khu tái định cư đường bộ cao tốc Bắc-Nam, thôn Nhơn Thuận.
		Các khu dân cư mới đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 đang triển khai thực hiện: Khu tái định cư Trường Định 2, thôn Trường Định 2; Khu tái định cư Phú Lạc, thôn Phú Lạc; Khu dân cư phía Nam và phía Bắc chợ Mỹ An, thôn Mỹ An; Khu tái định cư Kiên Long, thôn Kiên Long.
		Các khu dân cư đã có quy hoạch chung xây dựng xã nhưng chưa phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500: Khu dân cư Bông dưới, thôn Phú Lạc; Các khu dân cư: Trường Tân, Trường Thọ, Định Hòa, Định Phát, Khu tái định cư Trường Định 2, thôn Trường Định 2; Khu dân cư Vân Tường, thôn Vân Tường; Khu dân cư Long Khánh, thôn Kiên Long;- Khu dân cư khu vực Đồng Ấu, thôn Nhơn Thuận.
42	Xã Hoài Ân	Các thôn: Gia Chiểu 1, Gia Chiểu 2, Du Tự, Gò Cau, Thanh Tú
43	Xã Ân Tường	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt

44	Xã Kim Sơn	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
45	Xã Vạn Đức	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
46	Xã Ân Hảo	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
47	Xã Vân Canh	Các thôn: 2, 3, Tân Thuận, Thịnh Văn 2
48	Xã Canh Vinh	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
49	Xã Canh Liên	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
50	Xã Vĩnh Thạnh	Thôn Định An, thôn Klot Pok và thôn Kon Kring
51	Xã Vĩnh Thịnh	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
52	Xã Vĩnh Quang	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
53	Xã Vĩnh Sơn	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
54	Xã An Hòa	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
55	Xã An Lão	Các thôn: 9, 6 (ngoại trừ Khu vực làng Gò Mít)
56	Xã An Vinh	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
57	Xã An Toàn	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
58	Phường Pleiku	Toàn bộ địa bàn phường
59	Phường Hội Phú	Các tổ dân phố
60	Phường Thống Nhất	Các tổ dân phố
61	Phường Diên Hồng	Các tổ dân phố
62	Phường An Phú	Các tổ dân phố
63	Xã Biển Hồ	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
64	Xã Gào	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
65	Xã Ia Ly	Các tổ dân phố: 1, 2, 3; Các khu du lịch, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng theo quy hoạch chung xã Ia Ly được cấp thẩm quyền phê duyệt

66	Xã Chư Păh	Các tổ dân phố: 1, 3
67	Xã Ia Khuol	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
68	Xã Ia Phí	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
69	Xã Chư Prông	Các thôn: 1, 2, 3, 5, 6
70	Xã Bàu Cạn	Các thôn: Đoàn Kết, Bình An
71	Xã Ia Boòng	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
72	Xã Ia Lâu	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
73	Xã Ia Pia	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
74	Xã Ia Tôr	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
75	Xã Chư Sê	Các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12; Khu quy hoạch trung tâm hành chính mới tại thôn Dun Bêu; Khu Quy hoạch khu dân cư các thôn: Hồ Nước, Đoàn Kết, Phú Cường, Ia Pal 5, Dun Bêu, Queng Mếp; làng Pang thuộc thôn Nông trường
76	Xã Bờ Ngoong	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
77	Xã Ia Ko	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
78	Xã Albá	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
79	Xã Chư Pưh	Khu trung tâm hành chính xã, Khu vực tổ dân phố thuộc khu vực Đô thị loại IV trên địa bàn xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
80	Xã Ia Le	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
81	Xã Ia Hrú	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
82	Phường An Khê	Các tổ dân phố
83	Phường An Bình	Các tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
84	Xã Cửu An	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
85	Xã Đak Pơ	Các xóm 2, 4 thôn 1; Các xóm: 1, 2, 3, 4, 5, 6 thôn 2

86	Xã Ya Hội	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
87	Xã Kbang	Các thôn: 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11; các làng: Groi, Nak, Chre
88	Xã Kông Bơ La	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
89	Xã Tơ Tung	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
90	Xã Sơn Lang	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
91	Xã Đak Rong	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
92	Xã Kông Chro	Các thôn: 1, 2
93	Xã Ya Ma	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
94	Xã Chư Krey	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
95	Xã SRó	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
96	Xã Đăk Song	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
97	Xã Chơ Long	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
98	Phường Ayun Pa	Khu trung tâm hành chính phường theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
99	Xã Ia Rbol	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
100	Xã Ia Sao	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
101	Xã Phú Thiện	Các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
102	Xã Chư A Thai	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
103	Xã Ia Hiao	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
104	Xã Pờ Tó	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
105	Xã Ia Pa	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
106	Xã Ia Tul	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
107	Xã Phú Túc	Các tổ dân phố: 1, 2, 4, 5, 7

108	Xã Ia Dreh	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
109	Xã Ia Rsai	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
110	Xã Uar	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
111	Xã Đak Đoa	Các thôn: 2, 9, 10, 6, 7, 8
112	Xã Kon Gang	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
113	Xã Ia Băng	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
114	Xã Kdang	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
115	Xã Đak Somei	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
116	Xã Mang Yang	Các thôn 2, 3, 5
117	Xã Lơ Pang	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
118	Xã Kon Chiêng	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
119	Xã Hra	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
120	Xã Ayun	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
121	Xã Ia Grai	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
122	Xã Ia Krái	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
123	Xã Ia Hrung	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
124	Xã Đức Cơ	Các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
125	Xã Ia Dok	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
126	Xã Ia KRêl	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
127	Xã Nhơn Châu	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
128	Xã Ia Púch	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
129	Xã Ia Mơ	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt

130	Xã Ia PNôn	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
131	Xã Ia Nan	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
132	Xã Ia Dom	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
133	Xã Ia Chia	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
134	Xã Ia O	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt
135	Xã Krong	Khu trung tâm hành chính xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai
với Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)

Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)	Dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai	THUYẾT MINH
Không có nội dung này	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: a) Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15 b) Nghị quyết này không quy định đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.	- Bổ sung “Phạm vi điều chỉnh” để phù hợp với quy định về “<i>Các hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi</i>” tại khoản 1 Điều 12 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 tại điểm b khoản 18 và điểm a khoản 19 Điều 3, “<i>Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, xã, phường, đặc khu, cộng đồng dân cư; trù nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường</i>”. - Bổ sung “Đối tượng áp dụng” để xác định đối tượng trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

	2. Đối tượng áp dụng: a) Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi. b) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.	
	Điều 2. Khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến	
Điều 1. Khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khu vực thuộc Tổ dân phố thuộc phường của thành phố, thị xã; tổ dân phố thuộc thị trấn của các huyện và khu quy hoạch trung tâm hành chính xã được UBND cấp huyện phê duyệt.	1. Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Gia Lai được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.	- Kế thừa có điều chỉnh nội dung quy định khu vực không được phép chăn nuôi đối với các xã, phường thuộc tỉnh Gia Lai (<i>trước sắp xếp</i>), bổ sung một số khu vực đối với các xã, phường thuộc tỉnh Bình Định (<i>trước sắp xếp</i>), cho phù hợp với tỉnh Gia Lai (<i>sau sắp xếp</i>) và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. - Căn cứ xây dựng nội dung quy định Khu vực không được phép chăn nuôi: Theo quy định hiện nay, tùy theo quy mô, chia thành chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại. + Chăn nuôi nông hộ: Là hình thức tổ chức hoạt động chăn nuôi tại hộ gia đình (<i>khoản 3, Điều 2, Luật Chăn nuôi</i>), Chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người (<i>khoản 1, Điều 56, Luật Chăn nuôi</i>), có quy mô dưới 10 đơn vị vật nuôi (<i>điểm d, khoản 2, Điều 21, Nghị định 13/2020/NĐ-CP</i>), + Chăn nuôi trang trại là hình thức tổ chức hoạt động chăn nuôi tập trung tại khu vực riêng biệt dành cho sản xuất, kinh doanh chăn nuôi (<i>khoản 4, Điều 2, Luật Chăn nuôi</i>), có khoảng cách an toàn từ khu vực chăn nuôi trang trại đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi và từ nguồn gây ô nhiễm đến khu vực chăn nuôi trang trại (<i>điểm e, khoản 1, Điều 55, Luật Chăn</i>

		nuôi) Như vậy, Chăn nuôi trang trại là hình thức tổ chức hoạt động chăn nuôi tập trung tại khu vực riêng biệt dành cho sản xuất, kinh doanh chăn nuôi, có khoảng cách an toàn. Chăn nuôi nông hộ là hình thức chăn nuôi tại hộ gia đình, chỉ tách biệt nơi ở của người, không yêu cầu về khoảng cách. - Thời gian qua, hoạt động chăn nuôi xen kẽ trong khu dân cư dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và nguy cơ lây lan dịch bệnh đối với các khu vực có mật độ dân số cao. Nội dung đề xuất xây dựng quy định khu vực không được phép chăn nuôi đối với các khu vực nêu trong dự thảo Nghị quyết là do các khu vực này có mật độ dân cư rất đông hoặc được quy hoạch là khu dân cư, tái định cư, có khu trung tâm hành chính các cấp, diện tích đất nông nghiệp thấp. - Bên cạnh đó, không quy định khu vực không được phép chăn nuôi với các khu vực khác: vì các khu vực này có mật độ dân cư thấp, diện tích đất nông nghiệp nhiều và nếu quy định khu vực không được phép chăn nuôi đối với các khu vực này thì sẽ triệt tiêu chăn nuôi quy mô nông hộ. Trong khi đó, Luật Chăn nuôi vẫn quy định chăn nuôi nông hộ. Việc chăn nuôi số lượng vật nuôi lớn đối với các cơ sở chăn nuôi trang trại theo từng quy mô đã có quy định khoảng cách theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT. - Trong thời gian đến, căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội, các quy hoạch của các địa phương, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định không được phép chăn nuôi cho phù hợp.
Điều 2. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu dân cư (thôn, buôn, làng và tương	2. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản	- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, quy định tại Điều 25 “<i>Quản lý nuôi chim yến</i>”,

đường đã được quy hoạch) và ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này; đồng thời, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về nuôi chim yến: Nhà yến cách khu dân cư tối thiểu 300m; thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày.	1 Điều này và cách khu dân cư tối thiểu 300m.	khoản 1 điểm a: “Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”, khoản 2 điểm a và điểm đ: (a): Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nới; (đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh...;”. - Hiện nay, toàn tỉnh có gần 3.000 cơ sở nuôi chim yến đang hoạt động, ở hầu khắp các khu vực từ đô thị đến nông thôn. Đây là nghề mới, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo sản phẩm phục vụ tốt cho sức khỏe con người, nâng cao thu nhập cho người dân. Hoạt động dẫn dụ gây nuôi chim yến không phải là hoạt động nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy quy định vùng nuôi chim yến phải nằm ngoài Khu vực không được phép chăn nuôi và cách khu dân cư dưới 300m.
Điều 3. 1. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này, trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Chăn	Điều 3. Hiệu lực thi hành Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp. Đối với cơ sở nuôi chim yến (nhà yến) đã hoạt động trước ngày Nghị quyết	Nội dung điều này đảm bảo đúng quy định của Luật Chăn nuôi. Đối với cơ sở nuôi chim yến, theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, quy định tại Điều 25 “Quản lý nuôi chim yến”, khoản 1 điểm a: “Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”, Khoản 2 điểm a và điểm đ: (a): Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp

nuôi năm 2018 phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp theo quy định. 2. Trong thời gian chưa ngừng hoạt động hoặc chưa di dời đến địa điểm phù hợp theo quy định, phải thực hiện các quy định sau: a) Giữ nguyên hiện trạng, không được đầu tư xây dựng để coi nói, mở rộng quy mô chăn nuôi. b) Tuân thủ quy định về điều kiện chăn nuôi, quản lý động vật nuôi theo quy định pháp luật.	<i>này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</i>	<i>tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói; (đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh...;”. Hiện nay, nhà yến gây ảnh hưởng chủ yếu là việc sử dụng loa phóng phát âm thanh. Các nhà yến nằm trung khu vực không được phép chăn nuôi đã có quy định cấm sử dụng loa phóng phát âm thanh. Vì vậy, không cần thiết phải ngưng hoạt động hoặc di dời nhà yến nằm trong vực không được phép chăn nuôi (mà buộc phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói- như quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP), tạo điều kiện phát triển kinh tế, tăng thu nhập, giảm chi phí di dời đối với các nhà yến này.</i>
---	--	---

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI,
VÙNG NUÔI CHIM YẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Văn bản số: /SNNMT-CNTY ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý: 150 (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai; Liên hiệp các Hội Khoa học và Công nghệ; Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tư pháp, Khoa học và công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đăng công báo); Ủy ban nhân dân 135 xã, phường; Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc Sở).

2. Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số cơ quan, đơn vị gửi văn bản tham gia đóng góp ý kiến nhận được: 45. Các ý kiến góp ý cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết, đảm bảo việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Trong đó:

- Có 26 cơ quan, đơn vị thống nhất, không góp ý gì thêm (gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Chi cục Kiểm lâm, Phường Quy Nhơn, Xã Bình Dương, Xã Hoài Ân, Xã Đức Cơ, Xã Kông Chro, Phường Diên Hồng, Phường An Khê, Xã Đak Đoa, Phường Quy Nhơn Tây, Phường Hoài Nhơn Bắc, Xã Vĩnh Thạnh, Xã Ân Hảo, Xã An Toàn, Xã Ia Le, Xã Ia Dom, Phường Quy Nhơn Đông, Xã Xuân An, Xã An Nhơn Tây, Xã Ia Rbol, Xã Kon Chiêng, Xã Ia Hrug, Xã Bờ Ngoong, Phường Quy Nhơn Bắc)

- Có 19 cơ quan, đơn vị cơ bản thống nhất một số nội dung; đồng thời đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung; Cơ

quan soạn thảo tiếp thu, giải trình, cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ			
Dự thảo Nghị quyết, Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	1. Đối với dự thảo Nghị quyết a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản - Căn cứ quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “<i>Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật <u>quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản</u> đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.</i>”, đề nghị cần nhắc sự cần thiết đối với căn cứ ban hành văn bản là Nghị định số 106/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi. - Tại dòng “<i>Xét Tờ trình số ...</i>” đề nghị sửa dấu chấm (.) tại cuối dòng thành dấu chấm phẩy (;) cho phù hợp theo Mẫu số 17 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. b) Tại Điều 1 - Ở khoản 1, để phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, tham khảo chỉnh sửa như sau: “<i>Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14</i>	1. Về ý kiến góp ý của Sở Tư pháp tại nội dung “1. Đối với Dự thảo Nghị quyết” Tiếp thu toàn bộ ý kiến của Sở Tư pháp, chỉnh sửa, hoàn thiện trong Dự thảo Nghị quyết và Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết. Đồng thời giải trình nội dung ý kiến tại mục đ về cơ sở pháp lý quy định nội dung “<i>ngoại trừ nhà yến</i>” trong Điều 4 của Dự thảo Nghị quyết “<i>Cơ sở chăn nuôi (ngoại trừ nhà yến) xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.</i>”, cụ thể như sau: Theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, quy định tại Điều 25 “<i>Quản lý nuôi chim yến</i>”, khoản 1 điểm a: “<i>Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định</i>”, Khoản 2 điểm a và điểm đ: (a): <i>Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt</i>

	<i>được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15.”</i> - Ở khoản 2, để đảm bảo tính rõ ràng, chính xác, đề nghị chỉnh sửa nội dung “<i>tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Gia lai</i>” thành “<i>tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>”. c) Tại khoản 1 Điều 2, bỏ cụm từ “<i>trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>” cho ngắn gọn, vì phạm vi điều chỉnh đã được quy định tại Điều 1. d) Tại Điều 3, cần nhắc chỉnh sửa tên của Điều này thành “<i>Hiệu lực thi hành</i>” cho chính xác. đ) Tại Điều 4 nêu: “<i>Cơ sở chăn nuôi (ngoại trừ nhà yến) xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.</i>”, tuy nhiên: Theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Chăn nuôi quy định: “<i>2. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.</i>” Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi	<i>động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói; (đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh...;”. Hiện nay, nhà yến gây ảnh hưởng chủ yếu là việc sử dụng loa phóng phát âm thanh. Các nhà yến nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi đã có quy định cấm sử dụng loa phóng phát âm thanh. Vì vậy, không cần thiết phải ngưng hoạt động hoặc di dời nhà yến nằm trong vực không được phép chăn nuôi (mà buộc phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói- như quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP), tạo điều kiện phát triển kinh tế, tăng thu nhập, giảm chi phí di dời đối với các nhà yến này.</i> 2. Về thủ tục thẩm định dự thảo Nghị quyết Cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện hồ
--	---	---

		quy định: <i>“2. Quy định đối với <u>cơ sở nuôi chim yến</u>:</i> <i>a) <u>Nhà yến</u>, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến.”</i> Từ những quy định nêu trên thì cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành thuộc khu vực không được phép chăn nuôi thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp và nhà yến là một loại hình của cơ sở chăn nuôi chim yến; do đó, đề nghị Quý Sở lưu ý thuyết minh làm rõ cơ sở pháp lý quy định nội dung “<i>ngoại trừ nhà yến</i>” để đảm bảo tính rõ ràng. e) Tại khoản 3 Điều 5 nêu: “3. <i>Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.</i>”, tuy nhiên qua rà soát dự thảo không có quy định viện dẫn văn bản, do đó, đề nghị cân nhắc bỏ nội dung này. g) Tại phần nơi nhận, tại gạch đầu dòng thứ nhất bỏ “<i>B/cáo;</i>” cho thống nhất; chỉnh sửa: “<i>Cục Kiểm tra văn bản và <u>Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp;</u></i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;</i>”; chỉnh sửa “<i>UBND các huyện, thị xã, thành phố;</i>” thành “<i>UBND các xã, phường;</i>” cho chính xác. h) Tại phần Phụ lục, chỉnh sửa “(Kèm theo Nghị	sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định đảm bảo quy định.
--	--	--	--

		<i>quyết số...)</i> ” thành “(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...)” cho phù hợp theo Mẫu số 26 Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cơ bản thống nhất như dự thảo; đồng thời đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, sắp xếp tên các đơn vị hành chính cấp xã theo thứ tự ABC hoặc theo từng khu vực để đảm bảo tính khoa học và thuận tiện cho việc tra cứu, theo dõi tổ chức thực hiện.	Tiếp thu, hoàn thiện trong dự thảo văn bản
II. UBND XÃ, PHƯỜNG			
1. Đối với dự thảo Nghị quyết			
Điều 2, Khoản 2. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều này.	Phường Thống nhất	Đề xuất sửa Khoản 2, Điều 2 thành: 2. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều này; đồng thời bảo đảm thực hiện đúng các quy định về nuôi chim yến, gồm: nhà yến cách khu dân cư tối thiểu 300 m; thiết bị phát âm thanh dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA; thời gian phát loa từ 05 giờ đến 11 giờ 30 phút và từ 13 giờ 30 phút đến 19 giờ hằng ngày.”	1. Về nội dung đề xuất vùng nuôi chim yến “<i>Nằm ngoài khu dân cư tối thiểu 300m</i>”: Tiếp thu, bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết. <u>Giải trình:</u> Theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, quy định tại Điều 25 “ <i>Quản lý nuôi chim yến</i> ”, khoản 1 điểm: “ <i>Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì không được</i>
	Phường Ayun Pa	Căn cứ các quy định nêu trên, UBND phường kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét đề xuất cơ quan có thẩm quyền: (1) “Quyết định vùng nuôi chim yến” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính	

		phủ và thuộc nhóm đất nông nghiệp (trừ đất trồng lúa, đất lâm nghiệp, đất làm muối). (2) Đối với các nhà yến đã tồn tại trong khu dân cư, đề nghị xem xét có lộ trình quản lý phù hợp; trước mắt giữ nguyên hiện trạng, không cho phát sinh mới, không coi nói; đồng thời từng bước di dời hoặc chuyển đổi khi có quy hoạch vùng nuôi chim yến được phê duyệt.	sử dụng loa phóng phát âm thanh...;”. Vì vậy, quy định vùng nuôi chim yến cách thu dân cư tối thiểu 300m là có cơ sở, phù hợp việc cấm nhà yến trong khu vực này sử dụng loa phóng phát âm thanh.
	Xã Ia Krái	Vùng nằm ngoài khu vực quy hoạch trung tâm hành chính xã Ia Krái, khu vực dân cư được quy hoạch tại quy hoạch chung xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai đến năm 2045 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Nhà yến cách khu dân cư tối thiểu 300m; đồng thời, đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành về nuôi chim yến.	2. Các nội dung: quy định vùng nuôi chim yến theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ và thuộc nhóm đất nông nghiệp (trừ đất trồng lúa, đất lâm nghiệp, đất làm muối); nội dung liên quan đến thiết bị phát âm thanh dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh, thời gian phát loa. Tiếp thu nhưng không đưa vào dự thảo Nghị quyết.
	Xã Vạn Đức	Đề xuất Về vùng nuôi chim yến: - Nằm ngoài khu dân cư tối thiểu 300m. - Hiện nay các nhà yến đã xây dựng trước kia nằm trong khu dân cư không được phép coi nói, mở rộng và có quy định rõ thời gian được phép mở/tắc loa dẫn dụ chim yến.	<u>Giải trình:</u> Theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP “Điều 25. Quản lý nuôi chim yến 1: Quy định về vùng nuôi chim yến: a) Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định; b) Vùng nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư

			dân tại khu vực nuôi chim yến. 2. Quy định đối với cơ sở nuôi chim yến: a) Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói; d) Thiết bị phát âm thanh để dẫn dụ chim yến có cường độ âm thanh đo tại miệng loa không vượt quá 70 dBA (đề xi ben A); thời gian phát loa phóng để dẫn dụ chim yến từ 5 giờ đến 11 giờ 30 và từ 13 giờ 30 đến 19 giờ mỗi ngày, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này; đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh; ...” Như vậy: Khu vực cách khu dân cư 300m không có quy định cấm nuôi chim yến. Hoạt động dẫn dụ gây nuôi chim yến mới hình
--	--	--	--

			thành và phát triển thời gian gần đây, ở tất cả các khu vực thành thị, nông thôn, chưa có nhiều nghiên cứu về tập tính hoạt động của chim yến. Việc dẫn dụ nuôi chim yến chủ yếu gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân qua việc phát loa phóng; trong khu vực cách khu dân cư 300m đã có quy định không được phát loa phóng nên không ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến. Từ những phân tích trên, việc quy định Vùng nuôi chim yến không loại trừ khu vực cách khu dân cư 300m tạo điều kiện các cơ sở nuôi chim yến tồn tại và phát triển tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các nội dung liên quan đến quy định thiết bị phát âm thanh, thời gian phát loa đã được quy định trong Nghị định của Chính phủ, không cần thiết phải quy định lại để nghị quyết được ngắn gọn, dễ hiểu.
2. Đối với Phụ lục Khu vực không được phép chăn nuôi (Ban hành kèm theo Nghị quyết)	Xã Chư Sê	Đề nghị bổ sung thêm 08 khu vực: 1. Khu quy hoạch trung tâm hành chính mới tại thôn Dun Bêu; 2. Khu Quy hoạch khu dân cư thôn Hồ Nước; 3. Khu Quy hoạch khu dân cư thôn Đoàn Kết; 4. Khu Quy hoạch khu dân cư thôn Phú Cường; 5. Khu Quy hoạch khu dân cư thôn Ia Pal 5; 6. Khu Quy hoạch khu dân cư thôn Tân Lập (hiện nay là Thôn Dun Bêu); 7. Khu Quy hoạch khu dân cư làng Pang, thôn Nông	Tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện văn bản dự thảo

		trường; 8. Khu Quy hoạch khu dân cư thôn Queng Mép.	
	Xã Ia Grai	Khu vực thuộc khu dân cư tại các Tổ dân phố thuộc thị trấn Ia Kha trước sắp xếp (do các khu vực thuộc các tổ dân phố đều có khu vực đất sản xuất nông nghiệp và khu dân cư. Do đó chỉ bắt buộc khu dân cư không được phép chăn nuôi)	Tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện văn bản dự thảo
	Xã Cát Tiến	Bổ sung thành: Trung Lương, Phương Phi và Phú Hậu.	Tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện văn bản dự thảo
	Phường An Bình	Đề xuất sửa đổi, bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn phường, cụ thể: - Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; - Các tổ dân phố còn lại: Trong khu vực dân cư tập trung và trong khu vực cách khu dân cư tập trung tối thiểu 100m.	Tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện văn bản dự thảo với nội dung “Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7” Không bổ sung nội dung “Các tổ dân phố còn lại: Trong khu vực dân cư tập trung và trong khu vực cách khu dân cư tập trung tối thiểu 100m” vì quy định như vậy sẽ triệt tiêu chăn nuôi nông hộ, nội dung này thống nhất toàn tỉnh.
	Xã Chư Păh	Theo Văn bản số 2373/SNNMT-CNTY ngày 13/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh; Tuy nhiên, do lỗi hệ thống văn bản, ngày 14/4/2026, Ủy ban nhân dân xã Chư Păh mới có Công văn số 788/UBND-KT về việc đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn xã Chư Păh (gửi kèm). Vì vậy đề xuất của UBND xã chưa được tổng hợp vào Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện văn bản dự thảo đối với nội dung “Toàn địa bàn Tổ dân phố 1, tổ dân phố 3” Không bổ sung nội dung “Khu dân cư dọc Quốc lộ 14 và Tỉnh lộ 661” vì quy định như vậy sẽ triệt tiêu chăn nuôi nông hộ, nội dung này thống nhất toàn tỉnh.

		Ủy ban nhân dân xã Chư Păh tham gia góp ý bổ sung nội dung khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn xã vào dự thảo Nghị quyết cụ thể: 1. Toàn địa bàn TDP 1, TDP 3 2. Khu dân cư dọc Quốc lộ 14 và Tỉnh lộ 661.	
	Xã Phù Mỹ Tây	Đề xuất theo văn bản 360/UBND-KT ngày 17/4/2026 của UBND xã Phù Mỹ Tây	Tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện văn bản dự thảo. Tuy nhiên không bổ sung nội dung “15 thôn trên địa bàn xã: Các khu vực dân cư hiện trạng”, vì quy định như vậy sẽ triệt tiêu chăn nuôi nông hộ, nội dung này thống nhất toàn tỉnh.
	Xã An Hòa	Nội bộ khu dân cư trong các thôn: Long Hoà, Xuân Phong Bắc, Hưng Nhượng, Xuân Phong Nam, Vạn Khánh, Vạn Long, Trà Cong, Vạn Xuân, Xuân Phong Tây, Thôn 2, 3, 4, 5, 6; Các khu vực: an ninh, quốc phòng, y tế, công sở, trường học, chợ, khu di tích lịch sử được nhà nước công nhận, khu lưu niệm, khu công nghiệp. Khu vực quy hoạch trung tâm hành chính tại quy hoạch chung xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Tiếp thu, không bổ sung vì quy định như vậy sẽ triệt tiêu chăn nuôi nông hộ, nội dung này thống nhất toàn tỉnh.
	Xã Ia Rsai	- Đề xuất bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi: Khu vực gần các Trường học, gần các Trụ sở Trạm y tế; Trụ sở công an; Trụ sở các Công sở; Chợ; Cơ sở tín ngưỡng tôn giáo; Hệ thống các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; Nhà Văn hoá, nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn/buôn. - Đề nghị xem xét định hướng quản lý hoạt động chăn nuôi trên cơ sở các tiêu chí, điều kiện cụ thể như: bảo đảm vệ sinh môi trường, khoảng cách an	Tiếp thu, không bổ sung - Nội dung Đề xuất bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi. Vì quy định như vậy sẽ triệt tiêu chăn nuôi nông hộ, nội dung này thống nhất toàn tỉnh. - Nội dung Đề nghị xem xét định hướng quản lý hoạt động chăn nuôi trên cơ sở các tiêu chí, điều kiện cụ thể như: bảo đảm vệ sinh môi trường, khoảng cách an toàn, yêu cầu phòng,

		toàn, yêu cầu phòng, chống dịch bệnh... thay vì quy định toàn bộ phạm vi thôn, buôn là khu vực không được phép chăn nuôi.	chống dịch bệnh... thay vì quy định toàn bộ phạm vi thôn, buôn là khu vực không được phép chăn nuôi. Vì các nội dung này đã có quy định trong các Luật, Nghị định, Thông tư liên quan.
	Xã Ya Hội	Cần xem xét đưa một số quy định chung về khoảng cách so với khu dân cư, âm thanh,... vào Phụ lục để thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.	Tiếp thu, không bổ sung. Vì các nội dung này đã có quy định trong các Luật, Nghị định, Thông tư liên quan.
	Xã Hội Sơn	Đề xuất theo văn bản 398/UBND-KT ngày 23/3/2026 của UBND xã Hội Sơn	Tiếp thu, không bổ sung. Vì các khu vực được đề xuất bao gồm các khu dân cư hiện hữu, quy định như vậy sẽ triệt tiêu chăn nuôi nông hộ, nội dung này thống nhất toàn tỉnh.
	Phường Bình Định	Khu vực không được phép chăn nuôi: Ngô Gia Tự, Mai Xuân Thưởng, Nguyễn Thị Minh Khai, Quang Trung, Trần Phú; Tổ 3, Tổ 4, Tổ 5 thuộc tổ dân phố Kim Châu; Tổ 10 thuộc tổ dân phố Liêm trực.	Nội dung này đã làm việc trực tiếp với Phường Bình Định, thống nhất chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo văn bản.

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4201/SNNMT-CNTY ngày 23/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Chăn nuôi; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP).

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 17 Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

...

h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.”

Tại điểm a khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 25. Quản lý nuôi chim yến

1. Quy định về vùng nuôi chim yến:

a) Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;”

Tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy và các quy định nêu trên; để xử lý các văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng dự thảo Nghị quyết (xử lý Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai), trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Về phạm vi điều chỉnh

Thông nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

b) Về đối tượng áp dụng

Tại khoản 2 Điều 1, để đảm bảo tính rõ ràng, chính xác, cần nhắc chỉnh sửa như sau:

“2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi.

b) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.”

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tại Mục VI dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, nội dung tham gia góp ý của Sở Nội vụ, dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Về nguồn tài chính và việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: tại Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý gửi kèm theo Công văn số 4201/SNNMT-CNTY chưa thể hiện ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; do đó Sở Tư pháp chưa có cơ sở thẩm định đối với nội dung này.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện và rõ ràng hơn, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh nội dung sau:

1. Bỏ đường kẻ ngang phía dưới tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp theo Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Tại khoản 1 Điều 2, chỉnh sửa “*Phụ lục kèm theo Nghị quyết này*” thành “*Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này*” cho rõ ràng, thống nhất.

3. Tại Điều 4, để đảm bảo tính rõ ràng, phù hợp theo quy định, đồng thời để đảm bảo tính ngắn gọn, đề nghị gộp nội dung tại Điều này vào thành một khoản tại Điều 3 quy định về “**Hiệu lực thi hành**”, chỉnh sửa như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực

thi hành.

3. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

4. Đối với cơ sở nuôi chim yến (nhà yến) đã hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.”

4. Tại Phụ lục ban hành kèm theo

a) Tại cột “TT” chỉnh sửa thành “STT” cho rõ ràng.

b) Tại số thứ tự 61 nêu “Khu vực thuộc Tổ dân phố”, tuy nhiên chưa liệt kê cụ thể khu vực nào của tổ dân phố mấy hay toàn bộ các khu vực thuộc các tổ dân phố của xã? Do đó, đề nghị Quý Sở lưu ý chỉnh sửa cho rõ ràng.

c) Rà soát, chỉnh sửa việc sử dụng dấu phẩy (,), dấu chấm phẩy (;) và dấu chấm (.) tại cuối dòng cho chính xác, thống nhất, chẳng hạn như:

- “Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7₁”

- “Các tổ dân phố thuộc các phường (trước sắp xếp): Các tổ dân phố An Phú: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 13, 14, 15; các tổ dân phố Tây Sơn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7; Tổ dân phố 2 Ngô Mỹ; Tổ dân phố An Tân: 1, 2.”

- “Khu vực Đông Phương Danh, Tây Phương Danh, Nam Phương Danh, Bằng Châu thuộc phường Đập Đá (trước sắp xếp)”

- “Xã An Lương₁”, “Xã Chư Krey₁”, “Xã Đăk Song₁”, “Xã Ia Chia₁” ...

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

Kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Số /BC-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Báo cáo số 369/BC-STP ngày 28/4/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo về việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

STT	Ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định
I	Sự cần thiết ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết	
1.	Sự cần thiết ban hành Nghị quyết	
	Tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 17 Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: ... h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.” Tại điểm a khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định: “Điều 25. Quản lý nuôi chim yến 1. Quy định về vùng nuôi chim yến: a) Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;” Tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến.

	<i>nước cấp trên;”</i> Căn cứ quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy và các quy định nêu trên; để xử lý các văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng dự thảo Nghị quyết (xử lý Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai), trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết và có cơ sở pháp lý.	
2.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
a)	Về phạm vi điều chỉnh	
	Thông nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến.
b)	Về đối tượng áp dụng	
	Tại khoản 2 Điều 1, để đảm bảo tính rõ ràng, chính xác, cần nhắc chỉnh sửa như sau: <i>“2. Đối tượng áp dụng:</i> <i>a) Các cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi.</i> <i>b) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.”</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa.
II.	Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng	
	Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến.
III.	Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết	
	Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến.
IV.	Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính	
	Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến.
V.	Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng	

	dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
	Trên cơ sở nội dung tại Mục VI dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, nội dung tham gia góp ý của Sở Nội vụ, dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Về nguồn tài chính và việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: tại Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý gửi kèm theo Công văn số 4201/SNNMT-CNTY chưa thể hiện ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; do đó Sở Tư pháp chưa có cơ sở thẩm định đối với nội dung này	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Về việc chưa thể hiện ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ: Sau thời hạn gửi văn bản góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường không nhận được văn bản của các đơn vị này, được xem là thống nhất hoặc không có ý kiến.
VI.	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản	
	Để dự thảo được hoàn thiện và rõ ràng hơn, đề nghị Quý Sở rà soát, điều chỉnh nội dung sau: - Bỏ đường kẻ ngang phía dưới tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp theo Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. - Tại khoản 1 Điều 2, chỉnh sửa “<i>Phụ lục kèm theo Nghị quyết này</i>” thành “<i>Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này</i>” cho rõ ràng, thống nhất. - Tại Điều 4, để đảm bảo tính rõ ràng, phù hợp theo quy định, đồng thời để đảm bảo tính ngắn gọn, đề nghị gộp nội dung tại Điều này vào thành một khoản tại Điều 3 quy định về “<i>Hiệu lực thi hành</i>” - Tại Phụ lục ban hành kèm theo: + Tại cột “TT” chỉnh sửa thành “STT” cho rõ ràng. + Tại số thứ tự 61 nêu “<i>Khu vực thuộc Tổ dân phố</i>”, tuy nhiên chưa liệt kê cụ thể khu vực nào của tổ dân phố mấy hay toàn bộ các khu vực thuộc các tổ dân phố của xã? Do đó, đề nghị Quý Sở lưu ý chỉnh sửa cho rõ ràng. + Rà soát, chỉnh sửa việc sử dụng dấu phẩy (,), dấu chấm phẩy (;) và dấu chấm (.) tại cuối dòng cho chính xác, thống nhất	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CNTY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Ngọc Có

Số: /BC-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Kinh tế ngân sách
Tại cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định khu vực
không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc báo cáo, giải trình các nội dung theo yêu cầu của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thẩm định dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ngày 21/5/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình; nội dung cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao nhiệm vụ phối hợp các sở ngành liên quan và các địa phương tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (thay thế Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai trước sắp xếp). Trong quá trình soạn thảo, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã không đưa nội dung quy định “Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, với lý do cụ thể như sau:

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 83 Luật Chăn nuôi năm 2018 quy định “2. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 (*Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường*) của Luật này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp”.

- Tuy nhiên, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ Quy định Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi; theo đó tại Điều 7 đã quy định cụ thể nội dung và mức hỗ trợ chính sách di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; đồng thời tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP quy định cụ thể trình tự và thủ tục hỗ trợ đối với các chính sách. Trong quá trình tổ chức triển khai phát sinh một số vướng mắc do không còn phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 83 Luật Chăn nuôi năm 2018. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang đề xuất Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị định 106/2024/NĐ-CP cho phù hợp.

- Sau khi Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng

nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ngành liên quan và các địa phương rà soát cụ thể số lượng cơ sở thuộc diện phải di dời, nhu cầu kinh phí, quỹ đất bố trí và khả năng cân đối ngân sách để tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2024/NĐ-CP; trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc cần chỉnh sách bổ sung ngoài quy định hiện hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét theo quy định, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Về việc giải trình ranh giới cách 300m được dự thảo tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết là tính từ rìa hay trung tâm khu dân cư:

Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP, quy định tại Điều 25 “*Quản lý nuôi chim yến*”, khoản 1, điểm a: “*Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*”, điểm b: “*Vùng nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến*”, khoản 2 điểm a “*Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói;*”, điểm d “*Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, **nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m** thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh*”.

Sử dụng loa phóng phát âm thanh là một yêu cầu tất yếu trong kỹ thuật dẫn dụ gây nuôi chim yến, tuy nhiên việc phát loa làm ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến (bao gồm từ rìa vào trung tâm). Vì vậy quy định Vùng nuôi chim yến cách khu dân cư tối thiểu 300m được hiểu tính từ vùng rìa khu dân cư, để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến người dân và phát triển bền vững.

3. Tiếp thu, bổ sung hoàn thiện tên gọi các khu vực không được phép chăn nuôi theo đơn vị hành chính sau sắp xếp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, CNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Ngọc Có

